

Soạn Tiếng Anh 6 Unit 3: Vocabulary and Listening trang 42 (Chân trời sáng tạo)

1. Check the meanings of the verbs in the box. Look at the quiz and complete the questions with eight of the verbs. Listen check your answers.

(Kiểm tra nghĩa của các động từ trong hộp. Nhìn vào câu đố và hoàn thành các câu hỏi với tám động từ. Lắng nghe kiểm tra câu trả lời của bạn.)

swim drink hear communicate fly jump
survive kill climb grow move run see (x2)

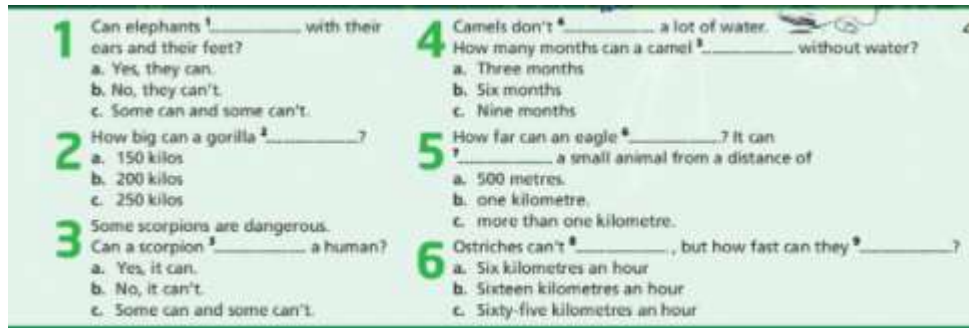
Hướng dẫn làm bài

- swim (v): bơi
- drink (v): uống
- hear (v): nghe
- communicate (v): giao tiếp
- fly (v): bay
- jump (v): nhảy
- survive (v): tồn tại
- kill (v): giết
- climb (v): leo trèo
- grow (v): phát triển, lớn
- move (v): di chuyển
- run (v) : chạy
- see (v): nhìn thấy

1. hear
2. grow
3. kill
4. drink, survive
6. see
7. see
- 8.fly
9. run

2. Work in pairs. Answer the questions 1-6 in the quiz

(Làm việc theo cặp. Trả lời các câu hỏi 1-6 trong bài kiểm tra)



Hướng dẫn làm bài

- 1.a 2. c 3. c 4.b 5.b 6. C

Hướng dẫn dịch

1. Con voi có thể nghe bằng tai hoặc chân không?

- Có, nó có thể

2. Một con tinh tinh có thể nặng bao nhiêu?

-250 kg

3. Một số loài bọ cạp rất là nguy hiểm. Một con bọ cạp có thể giết người được không?

- Một số loài có, một số loài không.

4. Lạc đà không uống nhiều nước. Vậy một con lạc đà có thể sống bao nhiêu tháng mà không bao nhiêu nước?

- Sáu tháng

5. Một con đại bàng có thể bay nhìn xa? Nó có thể nhìn những con mồi nhỏ từ khoảng cách bao xa?

- 1km

6. Lạc đà không thể bay nhưng nó có thể chạy với tốc độ bao nhiêu?

- 65km/h

3. Listen to a podcast about the animals in the quiz to check your answer. How many correct answers have you got?

(Nghe lại đoạn audio về những loài động vật trong bài quiz. Bạn trả lời đúng bao nhiêu câu?)

Hướng dẫn làm bài

Học sinh tự thực hành

4. Read the Skill Strategy and listen again. What two extra pieces of information do you hear? Choose from a – d

(Đọc Skill Strategy và nghe lại một lần nữa. Hai thông tin thêm mà bạn nghe là gì? Chọn từ a-d)

Hướng dẫn làm bài

b. Some of the smallest scorpions are the most dangerous.

c. Ostriches are the heaviest, fastest, and tallest birds.

Hướng dẫn dịch

- b. Một số loài bọ cạp nhỏ nhất là nguy hiểm nhất.
- c. Đà điểu là loài chim nặng nhất, nhanh nhất và cao nhất.

**5. Work in pairs. Ask and answer the questions about the animals in unit 3.
Who can answer the most question?**

(Làm việc theo cặp. Hỏi và trả lời các câu hỏi về các con vật trong bài 3. Ai có thể trả lời được nhiều câu hỏi nhất?)

Hướng dẫn làm bài

- A cheetah can move quickly
- They are snakes
- A camel doesn't drink a lot of water

Hướng dẫn dịch

- Một con báo có thể di chuyển nhanh chóng
- Chúng là rắn
- Lạc đà không uống nhiều nước